

UBND XÃ ĐỒNG THÁI  
TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN ĐỒNG

**BÁO CÁO**  
**TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
**NĂM HỌC 2025 – 2026**

UBND XÃ ĐỒNG THÁI  
TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN ĐỒNG

**BÁO CÁO**  
**TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
**NĂM HỌC 2025 – 2026**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Phạm Thị Ánh Tuát	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Ninh Thị Huệ	P. Hiệu trưởng	P. chủ tịch HĐ	
3	Vũ Thị Mai Thanh	P. Hiệu trưởng	Thư ký	
4	Lê Thị Hương	TTTCM 1	Ủy viên	
5	Lại Thị Thắm	TTTCM 2;3	Ủy viên	
6	Vũ Văn Diễm	TTTCM 4;5	Ủy viên	
7	Tạ Thị Huệ	TPTCM4;5	Ủy viên	
8	Phạm Thị Hợi	TPTCM 2;3	Ủy viên	
9	Nguyễn Thị Thanh Huyền	TPTCM 1	Ủy viên	
10	Lê Sĩ Cử	TTTVP	Ủy viên	
11	Trương Thị Hồng Thủy	Nhân viên văn thư	Ủy viên	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	5
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	6
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	6
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	7
<b>I. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học</b>	7
1. Tiêu chí 1.1	7
2. Tiêu chí 1.2	9
3. Tiêu chí 1.3	10
4. Tiêu chí 1.4	11
5. Tiêu chí 1.5	13
6. Tiêu chí 1.6	14
7. Tiêu chí 1.7	15
<i>Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học</i>	17
<b>II. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b>	17
1. Tiêu chí 2.1	18
2. Tiêu chí 2.2	18
3. Tiêu chí 2.3	19
4. Tiêu chí 2.4	21
<i>Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</i>	22
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	22

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Nhóm tiêu chí Chuyên đổi số trong dạy học	x	x	x
Tiêu chí 1.1	Đạt		
Tiêu chí 1.2	Đạt		
Tiêu chí 1.3	x	x	-
Tiêu chí 1.4	x	x	-
Tiêu chí 1.5	x	x	-
Tiêu chí 1.6	x	x	x
Tiêu chí 1.7	x	x	-
Nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	x	x	x
Tiêu chí 2.1	Đạt		
Tiêu chí 2.2	Đạt		
Tiêu chí 2.3	x	x	x
Tiêu chí 2.4	x	x	x

**Kết quả:** Đạt Mức độ 2

### 2. Kết luận về mức độ chuyển đổi số:

Đạt mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2)

## Phần I

### CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh: Ninh Bình

Xã: Đồng Thái

Điện thoại: 0987957099

Email: anhtuatyd1@gmail.com

Website: <https://c1yendong.ninhbinh.edu.vn/>

Đạt mức độ chuyển đổi số : Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2)

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số học sinh: 1001

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 47 người. Trong đó

CBQL: 03 đồng chí

Giáo viên: 40 đồng chí

Nhân viên: 04 đồng chí

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều có chứng chỉ tin học B. Nhà trường đã bước đầu quan tâm chú trọng tới công tác bồi dưỡng đội ngũ có các kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số như: kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác sử dụng hiệu quả, các ứng dụng phục vụ công việc giảng dạy, quản trị nhà trường. Duy trì sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến LMS để thực hiện việc bồi dưỡng trực tuyến các modul theo quy định.

100% giáo viên trực tiếp của nhà trường đã khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin ở cấp độ cơ bản thông dụng trong dạy học tương đối đảm bảo. Trên 70% giáo viên đã thực hiện khá tốt việc chỉnh sửa, thiết kế chuẩn bị học liệu bằng các công cụ như powerpoint, chỉnh sửa hình ảnh để tạo video AI <https://www.canva.com>; Phần mềm trí tuệ nhân tạo <https://chatgpt.com/>;

Cán bộ quản lý trong nhà trường đã khai thác và sử dụng các phần mềm quản trị trong nhà trường tương đối đảm bảo đáp ứng được yêu cầu như: Vnedu CSDL ngành, phần mềm quản lý cán bộ... Thực hiện quản lý nhân sự, học sinh, chất lượng giáo dục, ... trên môi trường số. Thực hiện báo cáo, trao đổi văn bản các cấp trên phần mềm ứng dụng và dịch vụ công trực tuyến và thực hiện kí số đối với cán bộ quản lý và nhân viên văn thư.

Cơ bản đội ngũ nhân sự của nhà trường đảm bảo các điều kiện cơ bản để thực hiện chuyển đổi số.

### 3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

Nhà trường có 02 phòng Tin học được trang bị máy tính cho học sinh học tập. Các phòng học đều có ti vi kết nối Internet.

- Nhà trường đã lắp đặt hệ thống internet cáp quang của nhà mạng Viettel, Vinaphone.

- Hệ thống kết nối Internet được kết nối rộng khắp tất cả các phòng, thiết bị phát Wifi đảm bảo ổn định phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng khai thác hiệu quả Internet trong công tác quản lí và giảng dạy.

## Phần II

### TỰ ĐÁNH GIÁ

#### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

##### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Yên Đồng, xã Đồng Thái có đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, luôn có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng. Khả năng tiếp cận cũng như nắm bắt về công nghệ thông tin tương đối đảm bảo.

Trong công tác quản lí giáo dục, nhà trường đã triển khai số hoá, hỗ trợ đắc lực công tác quản lí và thống kê báo cáo trong toàn trường. Tất cả cán bộ giáo viên nhân viên đều sử dụng hiệu quả của phần mềm khi được phân quyền.

Học sinh của trường được cha mẹ quan tâm tạo điều kiện cho học tập cũng như có điều kiện tiếp xúc, sử dụng một số thiết bị thông minh như: máy tính, Ipad, smartphone...

Nhà trường trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị cơ bản đảm bảo cho việc thực hiện chuyển đổi số.

##### 2. Mục đích Tự đánh giá

Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường.

Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

Đảm bảo thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong đơn vị. Trong quá trình tự đánh giá, thực hiện thu thập, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động Tự đánh giá**

Nhà trường đã thực hiện quá trình tự đánh giá theo đúng hướng dẫn của các cấp.

Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng:

+ Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ.

+ Thu thập, lưu giữ hồ sơ minh chứng.

+ Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm mức độ chuyển đổi số theo các tiêu chí của Bộ chỉ số. Hiệu trưởng ban hành quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá.

+ Báo cáo công tác triển khai tự đánh giá, kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số về Phòng Văn hóa - Xã hội xã Đông Thái.

+ Cập nhật kết quả đánh giá trên CSDL của ngành,...

Khi xây dựng kế hoạch tự đánh giá nhà trường đã tìm giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, vì vậy kế hoạch mang tính khả thi cao.

Trong quá trình tiến hành tự đánh giá các tiêu chí, các thành viên trong hội đồng đã bám sát thực trạng của nhà trường, đánh giá một cách khách quan. Từ việc tự đánh giá nhà trường đã nhận định được những ưu điểm, hạn chế để có kế hoạch điều chỉnh bổ sung như: trình độ, năng lực đội ngũ, cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin,...

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học**

#### **Mở đầu:**

Chuyển đổi số trong dạy học là quá trình tích hợp công nghệ số, Internet và dữ liệu vào giáo dục, chuyển dịch từ phương pháp truyền thống sang mô hình thông minh, linh hoạt nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, cá nhân hóa học tập và tối ưu hóa quản lí. Các nội dung chính của chuyển đổi số trong dạy học nhà trường đã thực hiện như: Phần mềm dạy học Zoom meeting; Microsoft Teams sử dụng phần mềm giao bài cho học sinh tự học.

Số hóa tài liệu và học liệu: Sử dụng bài giảng điện tử, thư viện số, học liệu đa phương tiện, giảm sự phụ thuộc vào sách giáo khoa giấy; sử dụng phần mềm quản lý học tập, cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành, trang bị kỹ năng sử dụng công nghệ cho cả giáo viên và học sinh để thích ứng với xã hội số.

#### **1. Tiêu chí 1.1. Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp)**

### **a. Mô tả hiện trạng**

Đầu năm học, nhà trường căn cứ tình hình cụ thể và điều kiện của nhà trường để xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến số 139/KH-TrTH, ngày 30/9/2025. Nội dung kế hoạch dạy học trực tuyến đã được xây dựng trên cơ sở hướng dẫn của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT [MC.01.01].

Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp trong điều kiện bình thường (không có dịch bệnh, thiên tai phải nghỉ học) để nhằm mục đích nâng cao kỹ năng dạy học trực tuyến cho giáo viên và phát triển năng lực tự học cho học sinh đã được triển khai nhưng tổ chức thực hiện chưa hiệu quả, còn gặp nhiều khó khăn, bất cập.

### **b. Điểm mạnh**

Nhà trường đã ban hành được kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp trên cơ sở căn cứ điều kiện, thực trạng cụ thể của đơn vị theo hướng dẫn của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT. Kế hoạch số 130/KH-TrTH ngày 25 tháng 9 năm 2025 về Chuyển đổi số trường tiểu học Yên Đồng năm học 2025-2026 đảm bảo thực hiện đúng theo chỉ đạo hướng dẫn của ngành. Báo cáo thống kê giáo dục có nội dung giáo dục trực tuyến của đơn vị.

Kế hoạch có tính dự báo cao, đảm bảo tính pháp lý và được công khai tới 100% cán bộ, giáo viên.

### **c. Điểm yếu**

Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp trong điều kiện bình thường (không có dịch bệnh, thiên tai phải nghỉ học) được xây dựng để nhằm mục đích nâng cao kỹ năng dạy học trực tuyến cho giáo viên và phát triển năng lực tự học cho học sinh. Tuy nhiên nhà trường chưa triển khai thực hiện kế hoạch và chưa xây dựng được kịch bản chi tiết cho các tình huống phát sinh đột ngột về hạ tầng mạng diện rộng.

### **\* Nguyên nhân**

Một số học sinh trong trường chưa có điều kiện được gia đình trang bị máy tính, điện thoại đầy đủ cho các em học trực tuyến. Vì vậy trong điều kiện bình thường nhiều CMHS không ủng hộ việc cho con học trực tuyến tại thời điểm hiện nay và sự phối hợp hạ tầng kỹ thuật với đơn vị cung ứng mạng đôi khi còn chậm trễ

### **d. Kế hoạch cải tiến**

- Nhà trường phối hợp với các ban ngành địa phương vận động tuyên truyền đến gia đình CMHS tạo điều kiện để các con được tiếp cận với công nghệ thông tin thông qua việc học tập trực tuyến đầy đủ.

- Vận động những học sinh không có thiết bị thì có thể học cùng bạn gần nhà mà có đầy đủ điều kiện học tập. Xây dựng phương án dự phòng hạ tầng mạng (sử dụng 4G/5G).

- Thời gian hoàn thành: Năm học 2026-2027

#### **e. Tự đánh giá: Đạt**

**Kết luận về Tiêu chí:** Nhà trường đã ban hành được kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp trên cơ sở căn cứ điều kiện, thực trạng cụ thể của đơn vị theo hướng dẫn của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT nhằm mục đích nâng cao kỹ năng dạy học trực tuyến cho giáo viên và phát triển năng lực tự học cho học sinh. Tuy nhiên nhà trường chưa triển khai thực hiện kế hoạch.

### **2. Tiêu chí 1.2: Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến**

#### **a. Mô tả hiện trạng**

- Nhà trường đã ban hành Quyết định số 140/QĐ-TrTH, ngày 30/9/2025 Quyết định ban hành Quy chế dạy học trực tuyến năm học 2025-2026 theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT phù hợp với thực tế tình hình, điều kiện thực tế của nhà trường, giáo viên và học sinh. [MC.01.02]

- Văn bản này quy định việc áp dụng hình thức dạy học trực tuyến (DHTT) đối với các chương trình dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 với toàn bộ các lớp học.

- Quy chế tổ chức dạy và học trực tuyến năm học 2025-2026 của nhà trường quy định rõ các nội dung:

- + Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- + Mục đích ban hành Quy chế dạy học trực tuyến;
- + Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường (Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng), tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên và các bộ phận liên quan, học sinh, gia đình học sinh trong quá trình triển khai thực hiện;
- + Hình thức tổ chức lớp học trực tuyến;
- + Cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh;
- + Yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị đối với dạy học trực tuyến;
- + Chế độ làm việc đối với giáo viên dạy học trực tuyến;

+ Quy định về quản lý, lưu trữ dữ liệu trong dạy học trực tuyến.

- Quy chế dạy học trực tuyến đã được triển khai phổ biến tới công khai toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và công khai trên công thông tin điện tử của nhà trường.

### **b. Điểm mạnh**

- Nhà trường đã ban hành Quy chế dạy học trực tuyến quy định chi tiết cụ thể chế độ làm việc và cách thức đánh giá kết quả học tập, các nội dung liên quan đến việc tổ chức dạy học trực tuyến, giúp cho việc dạy học trực tuyến thực hiện hiệu quả hơn.

- Quy chế đã được công khai và phổ biến kịp thời tới toàn bộ các đối tượng có liên quan tới việc dạy học trực tuyến.

### **c. Điểm yếu: Không**

### **e. Tự đánh giá: Đạt.**

**Kết luận về Tiêu chí:** Nhà trường đã ban hành Quy chế dạy học trực tuyến quy định chi tiết cụ thể các nội dung liên quan đến việc tổ chức dạy học trực tuyến chế độ làm việc và cách thức đánh giá kết quả học tập, giúp cho việc dạy học trực tuyến thực hiện hiệu quả hơn. Quy chế đã được công khai và phổ biến kịp thời tới toàn bộ các đối tượng có liên quan tới việc dạy học trực tuyến.

## **3. Tiêu chí 1.3: Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến**

### **a. Mô tả hiện trạng**

- Nhà trường đã triển khai phần mềm dạy học trực tuyến tới giáo viên toàn trường như: Google Meet, Zoom, ...

Các phần mềm này đều đảm bảo cơ bản các chức năng như: giúp giáo viên tổ chức triển khai dạy học trực tuyến để giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập cho học sinh. Thông qua phần mềm, tất cả học sinh tham gia cùng một không gian học tập thông qua nội dung giáo viên chia sẻ trên màn hình (kênh hình, kênh chữ, âm thanh,...) chuyển tài liệu đến học sinh. Học sinh tương tác, trao đổi thông tin theo thời gian thực với giáo viên và những học sinh khác trong một không gian học tập.

Khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi trên mạng (Trạng Nguyên, Violympic, Vioedu, Sân chơi Kỹ năng sống, IOE...). giúp giáo viên và phụ huynh có thể tham gia vào hoạt động học tập (qua Zalo, điện thoại, trực tiếp). **[MC.01.03.01]**

- Nhà trường tổ chức hướng dẫn cho giáo viên giao bài cho học sinh có thể tự học ở nhà thông qua các phần mềm: Ms Teams;zalo... **[MC.01.03.02]**.

**b. Điểm mạnh**

- Nhà trường đã thực hiện triển khai phần mềm dạy học trực tuyến với các phần mềm là Google Meet, Classroom, Zoom tới toàn thể đội ngũ giáo viên trong toàn trường đảm bảo các chức năng cho việc tổ chức dạy học trực tuyến.

**c. Điểm yếu**

- Nhà trường chưa triển khai dạy học trực tuyến do điều kiện dạy học trực tiếp thuận lợi hơn.

**d. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nhà trường cần bố trí một số tiết dạy qua hệ thống học tập trực tuyến.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm học 2026 -2027

**e. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2 (10/30)**

Chỉ số	Điểm
- Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS)). Tối đa 6 điểm.	5
- Có chức năng giáo viên giao bài cho học sinh tự học. Tối đa 6 điểm.	3
- Có chức năng giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh. Tối đa 6 điểm.	3
- Có chức năng tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên. Tối đa 6 điểm.	2
- Có chức năng phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh. Tối đa 6 điểm.	3
Tổng điểm: 15/30 - Đạt: Mức độ 2	

**Kết luận về Tiêu chí:** Nhà trường đã triển khai phần mềm dạy học trực tuyến cho toàn trường qua một số phần mềm. Phần mềm này đều đảm bảo cơ bản các chức năng như: giúp giáo viên tổ chức triển khai dạy học trực tuyến để giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập cho học sinh,...

**4. Tiêu chí 1.4: Số hóa các học liệu****a. Mô tả hiện trạng**

- 100% giáo viên thực hiện soạn giảng trên máy tính. Các bài giảng (PowerPoint) đều được lưu trữ dưới dạng file mềm.

- Nhà trường đã bước đầu xây dựng "Kho học liệu số dùng chung" được lưu trữ trên drive, bao gồm các bài giảng điện tử, đề kiểm tra...và được lưu tại

[https://drive.google.com/drive/folders/1a-NKkpEwt46D0tEh2ysmZxF88-Fi7E?usp=drive\\_link](https://drive.google.com/drive/folders/1a-NKkpEwt46D0tEh2ysmZxF88-Fi7E?usp=drive_link)

- Đã xây dựng 45 học liệu số (bài giảng đa phương tiện, câu hỏi luyện tập) ( K12 online) được Tổ chuyên môn thông qua và Hiệu trưởng phê duyệt. Học liệu dạy học trực tuyến phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; bảo đảm tính khoa học và đã được tổ chuyên môn thông qua và được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt theo quy định tại Điều 7, Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT. [MC.01.04]

### **b. Điểm mạnh**

- Giáo viên có ý thức cao trong việc lưu trữ hồ sơ chuyên môn dưới dạng số hóa, thay thế dần việc lưu trữ hồ sơ giấy.

- 100% giáo viên trong trường đã biết thiết kế bài giảng, thiết bị số phục vụ trong quá trình giảng dạy. Kho học liệu số bước đầu đã có sự đóng góp đa dạng từ các tổ chuyên môn, phục vụ tốt cho công tác chia sẻ tài nguyên dạy học nội bộ.

- Học liệu đạt tính khoa học, sư phạm cao, phù hợp chương trình GDPT 2018.

### **c. Điểm yếu**

- Số lượng học liệu số đảm bảo chất lượng còn hạn chế.

- Học liệu tập trung nhiều ở môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng anh, các môn năng khiếu còn thiếu.

### **d. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Khuyến khích giáo viên tự học để nâng cao kỹ năng sử dụng các phần mềm thiết kế học liệu số.

- Tổ chức các lớp tập huấn về thiết kế học liệu số cho giáo viên.

- Giao chỉ tiêu cho mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 10 học liệu số cho môn năng khiếu.

- Thời gian hoàn thành: Năm học 2026-2027

### **e. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2 (5/10)**

<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm</b>
- Ít hơn 20 học liệu. Tối đa 3 điểm.	

- Ít hơn 40 học liệu. Tối đa 6 điểm	8
- Nhiều hơn 40 học liệu. Tối đa 10 điểm	
Tổng điểm: 8/10 - Đạt: Mức độ 2	

**Kết luận về Tiêu chí:** Nhà trường đã quan tâm đến việc số hóa các học liệu. 100% giáo viên có khả năng thiết kế bài giảng, thiết bị số. Kho học liệu số được cập nhật, bổ sung giúp giáo viên thuận tiện hơn trong việc tìm kiếm tư liệu dạy học.

## **5. Tiêu chí 1.5: Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

### **a. Mô tả hiện trạng**

- Nhà trường được trang bị 02 phòng Tin học bao gồm 40 máy.
- Nhà trường được trang bị 02 phòng tin học bao gồm 40 máy đã tổ chức các đợt thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh trực tiếp trên phòng máy tính (ví dụ: các kỳ thi Violympic, Trạng Nguyên Tiếng Việt...). Các phần mềm tổ chức thi có khả năng kết nối mạng LAN và trao đổi kết quả trực tiếp với hệ thống quản trị của nhà trường. [MC.01.05.01].

### **b. Điểm mạnh**

- Nhà trường đã sử dụng phòng máy tính ngoài tổ chức dạy học đã tiến hành kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tin học.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào kiểm tra đánh giá giúp tiết kiệm thời gian, tăng tính khách quan và đồng bộ dữ liệu điểm số nhanh chóng.

### **c. Điểm yếu**

Đường truyền Internet đôi khi chưa ổn định khi số lượng học sinh truy cập cùng lúc quá đông; cấu hình một số máy tính tại phòng Tin học đã cũ, ảnh hưởng đến tốc độ thực hiện bài thi. Số lượng học sinh được tham gia kiểm tra trên máy tính chưa nhiều. Nhà trường chưa thực hiện được việc tổ chức kiểm tra trên máy tính đối với tất cả các môn học ở các khối lớp.

### **d. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kiến nghị cấp trên đầu tư nâng cấp đường truyền Internet băng thông rộng và thay mới, nâng cấp các máy tính đã xuống cấp để đảm bảo điều kiện thi tốt nhất cho học sinh. Mua bản quyền phần mềm quản lý kiểm tra, đánh giá có kết nối với hệ thống quản trị nhà trường- Thời gian hoàn thành: Năm học 2026-2027

### **e. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2**

Chỉ số	Điểm
- Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính. Tối đa 15 điểm.	11
- Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường. Tối đa 5 điểm.	0
Tổng điểm: 11/20 - Đạt: Mức độ 2	

**Kết luận về Tiêu chí:** Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai kiểm tra đánh giá học sinh trên phòng máy. Việc thực hiện kiểm tra tại phòng máy giúp giáo viên và học sinh nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, đánh giá kết quả dễ dàng, chính xác. Một số máy tính trên phòng máy có cấu hình thấp đã sử dụng nhiều năm cần phải thay thế hoặc nâng cấp để đáp ứng cho yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

## 6. Tiêu chí 1.6: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

### a. Mô tả hiện trạng

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng của CBQL, giáo viên nhà trường. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán trong nhà trường trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ.

- 100% CB, GV nhà trường có tài khoản tại địa chỉ để tham gia BDTX, có địa chỉ tại <https://taphuan.csd.edu.vn>. Giáo viên thực hiện truy cập thường xuyên để cập nhật các module bồi dưỡng thường xuyên, chương trình GDPT 2018 và các khóa tập huấn chuyên môn khác. [MC.01.06.01]

- 100% giáo viên trong trường biết cách sử dụng một số phần mềm và công cụ phục vụ việc dạy học như phần mềm chỉnh sửa hình ảnh để tạo video AI <https://www.canva.com>; phần mềm trí tuệ nhân tạo <https://chatgpt.com>; [capcut](https://www.captcha.com), [plicker](https://www.plicker.com).... [MC.01.06.02]

- Giáo viên đã biết khai thác và thiết kế học liệu số để phục vụ cho việc dạy và học. [MC.01.06.03]

### b. Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, tiếp thu nhanh các công nghệ mới và tích cực áp dụng vào giảng dạy.

- 100% giáo viên tuân thủ quy định bồi dưỡng trực tuyến, đảm bảo chuẩn nghề nghiệp.

### c. Điểm yếu

- Tỷ lệ giáo viên xây dựng học liệu số có chất lượng còn thấp.
- Giáo viên lớn tuổi vẫn còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ kỹ thuật.

#### **d. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nhà trường động viên các giáo viên lớn tuổi tự học hỏi để nâng cao kỹ năng thiết xây dựng học liệu số.

- Triển khai mô hình "Đôi bạn cùng tiến" về công nghệ (giáo viên trẻ hỗ trợ giáo viên lớn tuổi) trong việc ứng dụng số hóa trong dạy học.

- Thời gian thực hiện: Năm học 2026-2027

#### **e. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3 (18/20)**

<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm</b>
- Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu. Tối đa 7 điểm.	7
- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học. Tối đa 7 điểm.	7
- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử. Tối đa 6 điểm.	5
Tổng điểm: 19/20 - Đạt: Mức độ 3	

**Kết luận về Tiêu chí:** Nhà trường luôn ưu tiên nội dung học tập, bồi dưỡng về chuyển đổi số trong dạy học và quản trị. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán trong nhà trường trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ nhằm phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

### **7. Tiêu chí 1.7: Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học**

#### **a. Mô tả hiện trạng**

- Hiện tại, nhà trường có tổng số 29 phòng học. Trong đó, 29/29 phòng học đã được trang bị Tivi thông minh hoặc máy chiếu có kết nối mạng Internet cáp quang tốc độ cao và phủ sóng Wifi. Hệ thống thiết bị hoạt động ổn định, phục vụ tốt cho việc khai thác học liệu số của giáo viên và học sinh.  
[MC.01.07.01]

- Nhà trường có 02 phòng Tin học với tổng số 40 máy tính, đảm bảo cấu hình cài đặt được các phần mềm dạy học theo chương trình GDPT 2018. Tỷ lệ học sinh/máy tính trong giờ thực hành đạt 02 học sinh/01 máy. Các máy tính đều

được kết nối mạng LAN và Internet. [MC.01.07.02]

### **b. Điểm mạnh**

- Nhà trường có hệ thống mạng Internet được phủ sóng toàn trường.
- 100% phòng học văn hóa có đầy đủ thiết bị trình chiếu, giúp giáo viên dễ dàng ứng dụng CNTT trong mọi tiết dạy.
- Phòng máy tính có số lượng đảm bảo phục vụ việc học của học sinh.

### **c. Điểm yếu**

- Nhà trường chưa có phòng studio (phòng ghi hình) do thiếu phòng chức năng. Một số thiết bị (máy tính, máy chiếu) đã cũ, gần hết niên hạn sử dụng gây ảnh hưởng tới chất lượng hiển thị bài giảng số. Phòng studio chưa có còn thiếu nhiều trang thiết bị chuyên sâu, chưa đầy đủ thiết bị âm thanh, ánh sáng chuyên nghiệp.

### **d. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tăng cường tham mưu với địa phương và đề xuất ngân sách để nâng cấp trang thiết bị dạy học số; đầu tư xây dựng và hoàn thiện phòng studio đạt chuẩn để hỗ trợ giáo viên xây dựng học liệu, trang bị thêm máy tính cho phòng Tin học.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2027

### **e. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3 (13/20)**

<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm</b>
- Phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học. Tối đa 8 điểm.	6
- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học. Tối đa 7 điểm.	4
- Có phòng studio. Tối đa 5 điểm.	3
<b>Tổng điểm: 13/20 - Đạt: Mức độ 2</b>	

**Kết luận về Tiêu chí:** Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ công tác chuyển đổi số. Các phòng học đã được trang bị Tivi thông minh có kết nối mạng Internet cáp quang tốc độ cao và phủ sóng Wifi. Phòng máy tính có số lượng đảm bảo phục vụ việc học của học sinh theo quy định tối thiểu. Hệ thống được phủ sóng toàn trường, thiết bị hoạt động ổn định, phục vụ tốt cho việc khai thác học liệu số của giáo viên và học sinh. Nhà trường chưa có phòng studio để phục vụ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử. Cần

tham mưu với chính quyền các cấp để từng bước cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng cho công tác chuyển đổi số của nhà trường

## **KẾT LUẬN VỀ NHÓM TIÊU CHÍ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DẠY, HỌC**

Nhà trường đã ban hành được kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp trên cơ sở căn cứ điều kiện, thực trạng cụ thể của đơn vị theo hướng dẫn của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT. Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong năm học đảm bảo thực đúng theo chỉ đạo hướng dẫn của ngành. Quy chế dạy học trực tuyến đã được công khai và phổ biến kịp thời tới toàn bộ các đối tượng có liên quan tới việc dạy học trực tuyến. Nhà trường đã thực hiện triển khai phần mềm dạy học trực tuyến Google Meet, Classroom, Zoom tới toàn thể đội ngũ giáo viên trong toàn trường đảm bảo các chức năng cho việc tổ chức dạy học trực tuyến. Việc số hóa các học liệu được quan tâm triển khai. 100% giáo viên có khả năng thiết kế bài giảng, thiết bị số. Kho học liệu số được cập nhật giúp giáo viên thuận tiện hơn trong việc tìm kiếm tư liệu dạy học. Nhà trường luôn ưu tiên nội dung học tập, bồi dưỡng về chuyển đổi số trong dạy học và quản trị. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán trong nhà trường trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ nhằm phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ công tác chuyển đổi số. Các phòng học đã được trang bị Tivi thông minh hoặc máy chiếu có kết nối mạng Internet cáp quang tốc độ cao và phủ sóng Wifi. Phòng máy tính có số lượng đảm bảo phục vụ việc học của học sinh theo quy định tối thiểu.

Bên cạnh những điểm mạnh trên, việc xây dựng kho học liệu số dùng chung đảm bảo chất lượng còn hạn chế.

**Tự đánh giá:** Đạt 68/100 điểm. Đạt mức độ 2

## **II. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục**

### **Mở đầu:**

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục trong mọi hoạt động như triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục của Sở Giáo dục và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục của Bộ Giáo dục. Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai số theo dõi chất lượng điện tử, học bạ điện tử, ứng dụng trên thiết bị di động và Website của nhà trường.

## **Tiêu chí 2.1. Thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, CDS**

### **a. Mô tả hiện trạng**

Ngay từ đầu năm học 2025-2026, căn cứ nhiệm vụ được phân công, nhà trường đã ban hành Quyết định số 124/QĐ-TrTH ngày 23/9/2025 về thành lập Tổ công tác chuyển đổi số năm học 2025 – 2026. Trong đó phân công rõ Hiệu trưởng làm Trưởng ban, các thành viên bao gồm Phó Hiệu trưởng và đại diện tổ văn phòng, chuyên môn. Danh sách phân công thể hiện rõ họ tên, chức vụ, email và số điện thoại liên lạc.

Bộ phận phụ trách đã được phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ quản lý và giáo viên, trong đó người chịu trách nhiệm chính là đồng chí Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Hiệu trưởng – Tổ trưởng. [MC.02.01]

### **b. Điểm mạnh**

Ban chỉ đạo là những đồng chí có năng lực, kinh nghiệm về công tác chuyển đổi số, triển khai kịp thời và đầy đủ các văn bản về ứng dụng CNTT, CDS.

Bộ máy chỉ đạo chuyên trách, có sự phân công lãnh đạo phụ trách rõ ràng, đảm bảo tính xuyên suốt trong triển khai.

### **c. Điểm yếu: Không có**

### **d. Kế hoạch cải tiến**

Tiếp tục duy trì và phát huy những việc đã làm được.

### **e. Tự đánh giá: Đạt**

**Kết luận về Tiêu chí:** Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo triển khai công tác ứng dụng CNTT, CDS đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Quyết định được công khai trong nhà trường theo quy định. Các thành viên có kinh nghiệm chuyên môn và năng lực tốt, giúp nhà trường đạt kết quả tốt trong công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

## **2. Tiêu chí 2.2: Ban hành kế hoạch ứng dụng thông tin, chuyển đổi số**

### **a. Mô tả hiện trạng**

- Nhà trường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 130/KH-TrTH, ngày 25/9/2025 Kế hoạch ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số trường tiểu học Yên Đồng năm học 2025–2026. Việc ban hành kế hoạch bám sát đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT Ninh Bình đảm bảo tính kịp thời và định hướng cho toàn bộ hoạt động của trường và triển khai tới tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên [MC.02.02].

### **b. Điểm mạnh**

Kế hoạch được xây dựng chủ động, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số và thống kê giáo dục, có tính thiết thực, phù hợp sát với tình hình thực tiễn tại đơn vị.

**c. Điểm yếu:** Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và một số thiết bị đã cũ, cấu hình thấp nên việc triển khai một số chỉ tiêu thực hành công nghệ mới trong kế hoạch gặp khó khăn.

**d. Kế hoạch cải tiến:** Từng bước thay thế máy tính cũ, đề nghị nâng cấp mạng lưới thiết bị dạy học số và tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn tập trung vào thực hành kỹ năng số.

### **e. Tự đánh giá: Đạt**

**Kết luận về tiêu chí:** Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục một cách chi tiết, khoa học, phù hợp với thực tế nhà trường, kế hoạch được triển khai tới toàn cán bộ, giáo viên, nhân viên.

## **3. Tiêu chí 2.3: Triển khai phần mềm quản trị nhà trường**

### **a. Mô tả hiện trạng**

- Nhà trường ra Quyết định số 142/QĐ-TrTH ngày 01/10/2025 về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống quản trị trong nhà trường năm học 2025-2026, trong đó quy định quản lý, sử dụng hệ thống quản trị trong nhà trường đối với CBGVNV. [MC.02.03.01]

- Nhà trường triển khai phần mềm quản lý nhà trường Vnedu, CSDL ngành có phân hệ quản lý học sinh, triển khai 100% Sổ TDCL điện tử và Học bạ điện tử, thực hiện ký số theo đúng quy định, giảm thiểu hồ sơ giấy.[MC.02.02.02] [MC.02.02.03], cấp quyền cho nhân viên y tế có trách nhiệm cập nhật thông tin sức khỏe học sinh đầu năm khi có kết quả khám sức khỏe của học sinh. [MC.02.03.06].

- Triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất <https://mdsvietnam.com> được giao cho Kế toán trực tiếp quản trị, có nhiệm vụ cập nhật thông tin hàng năm về CSVC, tài sản của nhà trường hoặc khi có biến động về tài sản trong nhà trường [MC.02.03.05],

- Triển khai phân hệ quản lý kế toán với phần mềm <https://emis.misa.vn> [MC.02.03.07].

- Thực hiện triển khai phần mềm quản lý đội ngũ CBGVNV tại địa chỉ <https://CCVCninhbinh.vnerp.vn>. [MC.02.03.04]. Triển khai các phần mềm phục vụ quản lý điều hành Công thông tin điện tử, quản lý văn bản điện tử. [MC.02.03.08].

- Triển khai phần mềm quản lý nhà trường đảm bảo kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành của Sở GDĐT, Bộ GDĐT. [MC.02.03.09]

### **b. Điểm mạnh**

Hệ thống phần mềm quản trị được triển khai đồng bộ ở hầu hết các hoạt động của nhà trường. Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường.

### **c. Điểm yếu**

Một số cá nhân cập nhật thông tin trên phần mềm đôi khi còn chậm so với quy định, có khi do hệ thống lỗi do quá tải.

### **d. Kế hoạch cải tiến**

Năm học 2026 - 2027 tiếp tục tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng các phần mềm đạt hiệu quả.

### **e. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3 (55/70)**

<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm số</b>
Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	4
Có triển khai phân hệ quản lý học sinh	5
Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử	8
Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ	6
Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất	8
Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế	8
Có triển khai phân hệ quản lý kế toán	8
Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành	8
<b>Tổng điểm:</b>	<b>55/70 - Đạt: Mức độ Đáp ứng tốt</b>

**Kết luận về Tiêu chí:** Hệ thống phần mềm quản trị được triển khai đồng bộ ở hầu hết các lĩnh vực của nhà trường. Quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường quy định rõ trách nhiệm của từng thành viên. Các phần mềm quản trị đã giúp Ban giám hiệu nhà trường thuận tiện hơn trong công tác quản lí.

**Tiêu chí 2.4: Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến (Tối đa 30 điểm)**

**a. Mô tả hiện trạng**

- Nhà trường đã triển khai ứng dụng zalo để tạo nhóm phụ huynh, học sinh, tổ - nhóm công tác, chuyên môn từ đó tạo các tương tác, kết giữa gia đình và nhà trường, giáo viên với giáo viên, quản trị trường với giáo viên-nhân viên. Triển khai zalo nhóm lớp tới 100% phụ huynh học sinh. Thông tin về kết quả học tập và rèn luyện của học sinh được cập nhật thường xuyên và gửi thông báo tức thời đến phụ huynh. [M02.04.01].

- Nhà trường chưa triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến có hỗ trợ một phần đối với các bước thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tuyến [MC.02.04.02].

- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt đối với 100% học sinh. Báo cáo tổng hợp số lượng, tỉ lệ các khoản phí dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt [M02.04.03]

**b. Điểm mạnh**

- Kênh liên lạc điện tử giúp phụ huynh nắm bắt tình hình học tập của con em kịp thời, tạo sự đồng thuận cao trong công tác phối hợp giáo dục.

- Việc thanh toán không dùng tiền mặt giúp tiết kiệm thời gian cho bộ phận tài vụ, giảm rủi ro trong quản lý tiền mặt và thuận tiện cho phụ huynh.

**c. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có giải pháp chuẩn OTT hỗ trợ các liên lạc trực tuyến gia đình-nhà trường có tính bảo mật và phù hợp công tác hành chính, quản lí hồ sơ.

**d. Kế hoạch cải tiến**

- CBQL thực hiện tư vấn và bồi dưỡng năng lực giáo viên, nhân viên thực hiện giải pháp chuẩn OTT hỗ trợ các liên lạc trực tuyến gia đình-nhà trường có tính bảo mật và phù hợp công tác hành chính, quản lí hồ sơ.

**e. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3 (30/30 điểm)**

<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm số</b>
---------------	----------------

<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm số</b>
Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường	8
Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	12
Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.	10
<b>Tổng điểm:</b>	<b>30/30 - Đạt: Mức độ Đáp ứng tốt</b>

**Kết luận về Tiêu chí:** Việc triển khai các dịch vụ trực tuyến đã được nhà trường quan tâm như ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

### **KẾT LUẬN VỀ NHÓM TIÊU CHÍ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN TRỊ CƠ SỞ GIÁO DỤC**

Nhà trường đã đạt kết quả tốt trong việc thực hiện chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục. Ban chỉ đạo công tác CNTT, CDS được thành lập ngay từ đầu năm học. Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS một cách chi tiết, khoa học, phù hợp với thực tế nhà trường. Kế hoạch được công khai trên cổng TTĐT và triển khai tới toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong quá trình thực hiện, kế hoạch được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế. Hệ thống phần mềm quản trị được triển khai đồng bộ ở hầu hết các lĩnh vực của nhà trường. Quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường quy định rõ trách nhiệm của từng thành viên. Các phần mềm quản trị đã giúp Ban giám hiệu nhà trường thuận tiện hơn trong công tác quản lí.

**Tự đánh giá:** Đạt 80/100 điểm. Đạt mức độ 3

### **PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG**

Năm học 2025-2026 trường Tiểu học Yên Đồng đã ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và trong quản trị. Các phòng tin học, phòng học, các phòng hành chính có khá đầy đủ phương tiện như máy tính, máy chiếu, ti vi thông minh, đường truyền internet để thực hiện dạy học và quản trị

thông qua các phần mềm tiện ích. Chính vì vậy chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được đảm bảo.

Đối chiếu với Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên được ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tự đánh giá trường Tiểu học Yên Đồng đã tiến hành tự đánh giá mức độ chuyên đổi số của nhà trường, kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt là 11/11 với tỉ lệ 100%
- + Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0%

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt là 11/11 với tỉ lệ 100%
- + Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0%

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt là 3/11 với tỉ lệ 27,3%
- + Số lượng tiêu chí không đạt là 8/11 với tỉ lệ 72,7%

Tổng số điểm chuyên đổi số trong dạy học, tự đánh giá: 68/100 điểm, đạt mức độ 2.

Tổng số điểm chuyên đổi số trong quản trị, tự đánh giá: 80/100 điểm, đạt mức độ 3.

Đánh giá chung: Đạt mức độ 2

Với kết quả tự đánh giá như trên, trường Tiểu học Yên Đồng trân trọng đề nghị Phòng Văn hóa- Xã hội, UBND xã Đồng Thái công nhận mức độ chuyên đổi số của nhà trường đạt mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2).

**Nơi nhận:**

- Phòng VHXH xã Đồng Thái;
- CBGVNV;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thị Ánh Tuất**

